TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **673**/2023/HSST
Ngày 12 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Hồng Ngọc
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng
Ông Phan Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* thành phố Biên Hòa, *tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 742/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 715/2023/QĐXXST-HS ngày 30/11/2023 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Thành P**, sinh năm 1994 tại tỉnh Sóc Trăng. Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: Khóm C, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Tổ G, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: H. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 7/12. Con ông Ngô Yến H1, sinh năm 1963 và bà Lâm Thị B, sinh năm 1966. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 24/5/2023, sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 900/LTG-CSĐT. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

2. **Lê Thanh N**, sinh năm 1988 tại tỉnh Hậu Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: Tổ G, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12. Con ông: Lê Văn K, sinh năm 1966 và bà Thạch Thị B1, sinh năm 1964; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Thị L, Sinh năm: không rõ (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 23/5/2023, sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 901/LTG-CSĐT. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- Người làm chứng:

+ Ông **Lê Văn Ú**, sinh năm 1974 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thành P và Lê Thanh N là người sử dụng trái phép chất ma tuý. P và N cùng sống tại nhà trọ không số thuộc tổ G, khu phố T, phường P, thành phố B (Nhuận ở phòng trọ số 2, P ở phòng số 3). Để có ma tuý sử dụng, P và N đã thực hiện hành vi phạm tội với cách thức như sau: Khi người sử dụng ma tuý có nhu cầu mua ma tuý sẽ đến phòng trọ số 3 địa chỉ nêu trên để gặp P thoả thuận số tiền mua, sau đó P sẽ nhận tiền mua ma tuý về bán cho người nghiện. Cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/05/2023, Lê Thanh N đến phòng số 3 của nhà trọ nêu trên gặp P hỏi mua ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*). P đồng ý và nhận trước của N số tiền 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*), số tiền còn lại P cho N thiếu nợ và hẹn Nhuận một lát sau quay lại phòng của P để nhận ma tuý. Sau đó, P đi bộ đến ngã ba đoạn đường gần Công ty "T" thuộc khu phố T, phường P, thành phố B gặp một người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 (*một*) gói ma tuý tổng hợp (dạng đá) với giá 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) và đem về chia thành 02 (*hai*) gói nhỏ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P giao 01 (*một*) gói ma tuý cho N. Phần ma tuý còn lại, P lấy một ít ra sử dụng, phần còn lại P cất giấu tại phòng của P.

Sau khi mua được ma tuý, N chia gói ma tuý thành 02 (*hai*) gói nhỏ cất giấu trong hộp nhựa tại phòng trọ số 2 để sử dụng.

Lần thứ 2: Đến khoảng 21 giờ 15 phút ngày 22/5/2023, Lê Văn Ú (sinh năm 1974, thường trú tại ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu) thuê ở tại phòng trọ số 1 cùng dãy trọ với P. Chau Kim S (sinh năm 1992, thường trú tại ấp B, xã A, huyện T, tỉnh An Giang) và Võ Chí H2 (sinh năm 2003, thường trú tại ấp T, xã X, T, Cần Thơ) đến chơi tại phòng Ú, S và H2 đã cùng nhau góp mỗi người 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) và đưa cho Ú đi mua ma tuý về cho cả nhóm cùng sử dụng. Ú đến phòng của P hỏi mua 01 (*một*) gói ma tuý tổng hợp (dạng đá) với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). P đồng ý bán cho Ú và nhận tiền. Ú đi về phòng và đưa gói ma tuý cho S cất giữ.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 23/5/2023, Công an phường P, thành phố B kiểm tra phòng trọ số 1 và số 3, phát hiện và bắt giữ P và N về hành vi nêu trên.

Quá trình điều tra, Ngô Thành P và Lê Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ:

- 02 (*hai*) gói nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Thanh N (đã được niêm phong);

- 01 (*một*) gói nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Chau Kim S (đã được niêm phong);

- 01 (*một*) nỏ thuỷ tinh đã qua sử dụng 01 đầu gắn ống hút nhựa thu giữ của Ngô Thành P.

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, Imei 353178110820369 của Chau Kim S, do không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho Chau Kim S.

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, Imei 862358064827727 của Võ Chí H2, do không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho Võ Chí H2.

- Tại kết luận giám định số 1074/KL-KTHS ngày 30/5/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 0,0774 gam, loại Methamphetamine (là ma tuý thu giữ của Lê Văn Ú).

- Tại kết luận giám định số 1076/KL-KTHS ngày 30/5/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 0,1139 gam, loại Methamphetamine (là ma tuý thu giữ của Lê Thanh N).

Tại bản cáo trạng số: 549/CT-VKSBH ngày 20/9/2023 và tại Công văn số 2484/VKSBH ngày 29/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã nhận định các bị cáo tại phiên toà ngày 06/10/2023 khai rằng do hoảng sợ nên thay đổi lời khai, sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B lấy lời khai lại các bị cáo khai như giai đoạn điều tra ban đầu và cũng không thu thập được chứng cứ tài liệu chứng minh bị cáo Ngô Thành P có hành vi "*Tổ chức sử dụng ma tuý*" nên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Thành P về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Thanh N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Ngô Thành P từ 07 (*bảy*) năm đến 08 (*tám*) năm tù giam về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh N 01 (*một*) năm 02 (*hai*) tháng đến 01 (*một*) năm 04 (*bốn*) tháng tù giam về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân thành phố B tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định; 01 (*một*) nỏ thuỷ tinh đã qua sử dụng 01(*một*) đầu gắn ống hút nhựa.

Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Tân bán ma tuý cho Ngô Thành P, do chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Văn Ú, Võ Chí H2 và Chau Kim S có hành vi góp tiền mua và cất giấu trái phép số ma tuý có khối lượng 0,0774 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng ma tuý. Do khối lượng ma tuý chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này; Lê Văn Ú, Võ Chí H2 và Chau Kim S chưa sử dụng ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không truy cứu trách nhiệm hình sự do hành vi không cấu thành tội phạm. Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Bị cáo Ngô Thành P không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Lê Thanh N không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Người làm chứng ông Lê Văn Ú vắng mặt tại phiên tòa (*có đơn xin xét xử vắng mặt*). Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do trong hồ sơ đã có đủ lời khai nên căn cứ khoản Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01, 04-05), Vật chứng (bút lục 01-02, 04-06), kết luận giám định (bút lục 18,19). Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định:

Từ khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/05/2023 đến khoảng 21 giờ ngày 22/5/2023, tại phòng trọ số 3 nhà trọ không số thuộc tổ G, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do Ngô Thành P thuê ở, P đã 02 (*hai*) lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý gồm: Lần 1: Bán cho Lê Thanh N 01 (*một*) gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1139 gam, với giá 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng*). Lần 2: Bán cho Lê Văn Ú 01 (*một*) gói ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng 0,0774 gam với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 23/5/2023, tại phòng trọ số 2 địa chỉ nêu trên, Lê Thanh N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng 0,1139 gam thì bị Công an phường P, thành phố B kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo có trình độ học vấn thấp (Phụng lớp 7, Nhuận lớp 02), Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại hồ sơ người nhà bị cáo P cung cấp bản sao chứng thực: Quyết định số 16/QĐ-XN ngày 22/01/2015 về việc quân nhân Ngô Thành P xuất ngũ và Văn bản có nội dung "Nước Công hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng bà Lâm Thị K1 vì đã có góp công sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước"; Bằng khen ngày 07/01/98 của "N1 tặng bà Lâm Thị K1 vì đã có góp công sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước". Giấy khai sinh mộc đỏ của Ngô Thành P và của ông Ngô Yến H1 theo đó ông H1 là cha bị cáo P, mẹ ông H1 là bà Lâm Thị K2, sinh năm 1917, trong giấy xác nhân mối quan hệ nhân thân thể hiện cha bị cáo Ngô Thành P là ông Ngô Yến H1, sinh năm 1963 có mẹ là bà Lâm Thị K2, sinh năm 1927 (bản phôtô). Do giấy xác nhân mối quan hệ nhân thân trên là bản phô tô và không được sao y chứng thực cũng nhưng đối chiếu giấy khai sinh của ông Ngô Yến H1 thì không thể xác định bà Lâm Thị K2, sinh năm 1917 và bà Lâm Thị K1, sinh năm 1927 là cùng một người. Căn cứ các tài liệu và phân tích trên Hội đồng nhận định bị cáo Ngô Thành P có thời gian đi nghĩa vụ quân sư đồng thời bị cáo Lê Thanh N, Ngô Thành P đều có nhân thân tốt nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho 02 bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong gói niêm phong số: 1074/KL-KTHS và 1076/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Tịch thu tiêu huỷ: 01 (*một*) nỏ thuỷ tinh đã qua sử dụng và 01(*một*) đầu gắn ống hút nhựa là dụng cụ sử dụng ma tuý.

[6]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông tên Tân bán ma tuý cho Ngô Thành P, do chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

- Đối với Lê Văn Ú, Võ Chí H2 và Chau Kim S có hành vi góp tiền mua và cất giấu trái phép số ma tuý có khối lượng 0,0774 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng ma tuý. Do khối lượng ma tuý chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này; Ú, S và H2 chưa sử dụng ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không truy cứu trách nhiệm hình sự do hành vi không cấu thành tội phạm. Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Ngô Thành P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và bị cáo Lê Thanh N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Ngô Thành P từ **08 (*tám*) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 24/05/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh N: **01 (*một*) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/05/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 02 phong bì có đóng dấu niêm phong số: 1074/KL-KTHS và 1076/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh Đ và bộ D dùng để sử dụng ma tuỳ gồm: 01 (một) nỏ thuỷ tinh đã qua sử dụng và 01(một) đầu gắn ống hút nhựa (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/10/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Thành P và Lê Thanh N mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI Số: 10/2024/TB-TA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 15 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 673/2023/HSST, ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai có sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về lý lịch bị cáo: Tại dòng 11, 12 từ dưới đếm lên trang 1 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

" Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 23/5/2023, sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số ……"

2. Về phần quyết định: Tại dòng 16 17 từ trên đếm xuống của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

" Xử phạt bị cáo Ngô Thành P từ **08 (*tám*) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/05/2023"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về lý lịch bị cáo: Tại dòng 11, 12 từ dưới đếm lên trang 1 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

" Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 24/5/2023, sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số ……"

2. Về phần quyết định: Tại dòng 16 17 từ trên đếm xuống của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

" Xử phạt bị cáo Ngô Thành P từ **08 (*tám*) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 24/05/2023"

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc